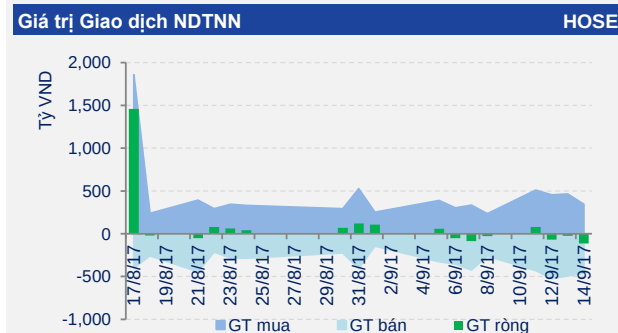
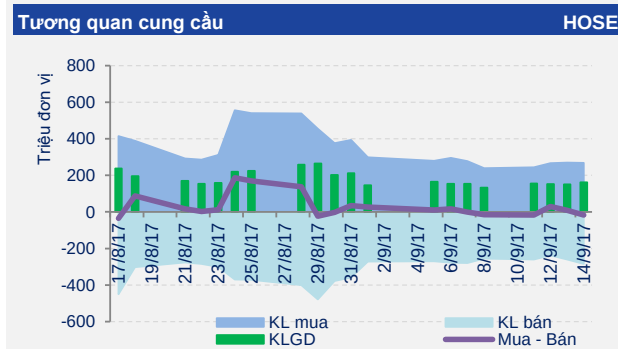


MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 14/9/2017

Thông kê thị trường	HOSE	HNX
Index	806.32	104.38
% Thay đổi	↑ 0.44%	↓ -0.05%
KLGD (CP)	162,552,916	70,237,630
GTGD (tỷ đồng)	3,680.41	805.16
Tổng cung (CP)	285,003,280	116,000,200
Tổng cầu (CP)	268,192,770	112,532,400

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	15,227,530	1,448,411
KL mua (CP)	7,949,470	515,419
GTmua (tỷ đồng)	345.22	11.33
GT bán (tỷ đồng)	459.68	23.39
GT ròng (tỷ đồng)	(114.46)	(12.07)



Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↓ -0.75%	12.3	2.3	1.4%
Công nghiệp	↑ 0.09%	16.7	3.8	26.8%
Dầu khí	↓ -0.21%	18.3	3.1	3.3%
Dịch vụ Tiêu dùng	↑ 1.33%	20.3	5.5	5.7%
Dược phẩm và Y tế	↑ 0.22%	14.6	3.4	1.1%
Hàng Tiêu dùng	↓ -0.42%	20.8	7.3	7.9%
Ngân hàng	↑ 0.51%	13.2	1.8	9.6%
Nguyên vật liệu	↑ 0.14%	10.5	2.0	13.1%
Tài chính	↑ 0.92%	23.3	2.9	28.2%
Tiền ích Cộng đồng	↑ 2.71%	13.0	2.6	3.0%
VN - Index	↑ 0.44%	16.4	4.5	90.7%
HNX - Index	↓ -0.05%	12.8	1.9	9.3%

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Nhóm cổ phiếu bluechip tiếp tục là điểm tựa nâng đỡ thị trường, cùng với sự hồi phục của dòng bank trong phiên chiều đã giúp VN-Index tăng điểm tích cực. Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, chỉ số VN-Index tăng 3,54 điểm (0,44%) lên 806,32 điểm; chỉ số HNX-Index, ngược lại, quay đầu giảm điểm vào cuối phiên chiều, với mức giảm 0,05 điểm (0,05%) xuống 104,38 điểm. Thanh khoản trên hai sàn phiên tăng mạnh so với phiên trước đó với giá trị giao dịch đạt 4.521 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch là 256 triệu cổ phiếu, trong đó giao dịch thuận chiếm 470 tỷ đồng. Độ rộng thị trường là tích cực với 251 mã tăng giá, 124 mã đứng giá, 189 mã giảm giá. Các mã cổ phiếu lớn có ảnh hưởng nhiều nhất đến mức tăng của thị trường, có thể kể đến như GAS (+3,6%), VIC (+2,2%), VJC (+2,5%), VCB (+0,7%), CTG (+0,8%), BID (+0,9%). Nhóm cổ phiếu chứng khoán tiếp tục có phiên tăng điểm tích cực, với HCM (+5,0%), SSI (+1,6%), VND (+2,3%), SHS (+3,0%). Ở chiều ngược lại, SAB là lực cản lớn nhất của VN-Index, với mức giảm 1,7%, cùng với đó là BHN (-3,3%). Tại nhóm cổ phiếu vừa và nhỏ, giao dịch trong phiên hôm nay không có gì nổi bật, với FLC (+0,5%), HAR (+3,3%), HAI (-3,4%), OGC (-2,7%).

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Mặc dù có sự chững lại trong nửa cuối phiên chiều tuy nhiên đóng cửa VN-Index tiếp tục tăng vượt xa mốc 800 điểm và lập đỉnh cao mới trong bối cảnh thanh khoản vẫn duy trì ở mức trung bình. Phiên giao dịch ngày mai thị trường dự báo sẽ tiếp tục diễn biến giằng co với thanh khoản ở mức thấp do trùng vào ngày mà 2 quỹ ETF thực hiện tái cơ cấu danh mục và kết phiên có thể giảm điểm nhẹ do số mã cổ phiếu vốn hóa lớn nằm trong diện bị bán ra nhiều hơn số được mua vào. Nhà đầu tư ngắn hạn nên hạn chế giao dịch và chờ đợi thêm khi xu hướng thị trường rõ ràng hơn trong tuần tới. Nhà đầu tư trung và dài hạn tiếp tục nắm giữ những cổ phiếu có vị thế tốt và tận dụng những phiên giảm điểm của thị trường để mua vào những cổ phiếu cơ bản tốt ở vùng giá hấp dẫn hơn.

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

14/9/2017

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index tăng điểm tích cực trong phiên hôm nay, với mức cao nhất đạt được trong phiên tại 807,29 điểm. Kết phiên, VN-Index tăng 3,54 điểm (0,44%) lên 806,32 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: GAS tăng 2.400 đồng, VJC tăng 3.400 đồng, VIC tăng 1.050 đồng. Ở chiều ngược lại, SAB giảm 4.800 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index quay đầu giảm điểm trong phiên, với mức cao nhất đạt được tại 104,90 điểm. Kết phiên, HNX-Index giảm 0,05 điểm (0,05%) xuống 104,38 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: VCS giảm 6.000 đồng, ACB giảm 200 đồng, VCG giảm 200 đồng. Ở chiều ngược lại, PVS tăng 200 đồng.

GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại bán ròng với giá trị 114,5 tỷ đồng, tương ứng khối lượng bán ròng đạt 7,3 triệu cổ phiếu. VCB là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với hơn 53 tỷ đồng tương ứng với hơn 1,4 triệu cổ phiếu, tiếp theo là FLC với 40,8 tỷ đồng tương ứng với 5,3 triệu cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, HCM là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với hơn 22 tỷ đồng tương ứng với 554 nghìn cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại bán ròng với giá trị hơn 12 tỷ đồng tương ứng với khối lượng 900 nghìn cổ phiếu. PVS là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 12,6 tỷ đồng tương ứng với hơn 772 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là TNG với hơn 2,5 tỷ đồng tương ứng với 200 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, MAS là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với gần 1,6 tỷ đồng tương ứng với 19,2 nghìn cổ phiếu.

TIN KINH TẾ VĨ MÔ

Chưa 'quyết' tăng thuế môi trường với xăng lên 8.000 đồng

Theo đó, đề xuất tăng gấp đôi khung thuế bảo vệ môi trường với xăng, dầu chưa nhận được sự nhất trí từ cơ quan thường trực của Quốc hội.

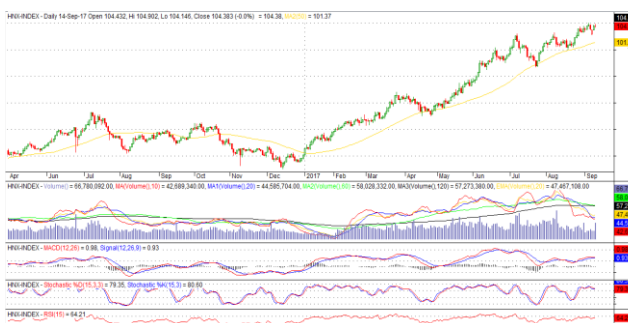
PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



VN-Index tiếp tục tăng điểm và lập đỉnh cao mới. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số duy trì tích cực với vùng hỗ trợ trong khoảng 800 điểm (MA5-10) và ngưỡng kháng cự tại 810 điểm và xa hơn là 817 điểm - 820 điểm. Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số duy trì tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 778 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, VN-Index tiếp tục vận động trong thị trường giá lên (bull market) với ngưỡng hỗ trợ tại 729 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch ngày 15/9, VN-Index sẽ tiếp tục tăng điểm để thử thách ngưỡng kháng cự 810 điểm, vùng hỗ trợ cho chỉ số được xác định trong khoảng 793-800 điểm (MA5-10).

HNX-Index:



HNX-Index giảm điểm nhẹ với thanh khoản tăng mạnh gấp 2 lần phiên trước. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số vẫn duy trì ở mức tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 104,2 điểm (MA5-10) và ngưỡng kháng cự tại 105,1 điểm (đỉnh phiên 7/9). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số duy trì tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 101,4 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, HNX-Index tiếp tục vận động trong thị trường giá lên (bull market) với hỗ trợ tại 91,4 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch ngày 15/9, HNX-Index sẽ diễn biến giằng co với xu thế tăng điểm để hướng đến vùng đỉnh cũ tại 105,1 điểm, vùng hỗ trợ cho chỉ số được xác định trong khoảng 102,9-103,9 điểm.



TIN TRONG NƯỚC

Giá vàng trong nước giảm

Tại thời điểm 15 giờ, Tập đoàn vàng bạc đá quý DOJI niêm yết giá vàng SJC ở mức 36,58 - 36,66 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra) giảm tương ứng 20.000 và 40.000 đồng/lượng ở hai chiều mua vào và bán ra.

Tỷ giá trung tâm tăng 3 đồng

Ngày 14/09 Ngân hàng Nhà nước công bố tỷ giá trung tâm của đồng Việt Nam với đô la Mỹ ở mức: 22.441, tăng 3 đồng so với phiên liền trước.

TIN QUỐC TẾ

Giá vàng thế giới giảm

Tại thời điểm 15 giờ, giá vàng thế giới giảm 0,52 USD/ounce tương ứng 0,04% xuống 1.222,88 USD/ounce.

Tỷ giá ngoại tệ: USD giảm

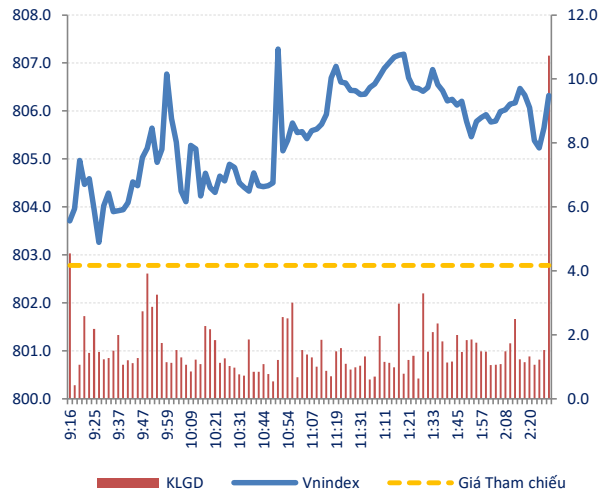
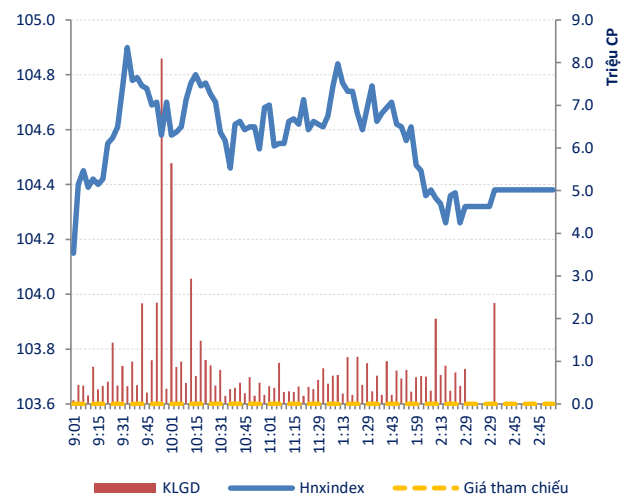
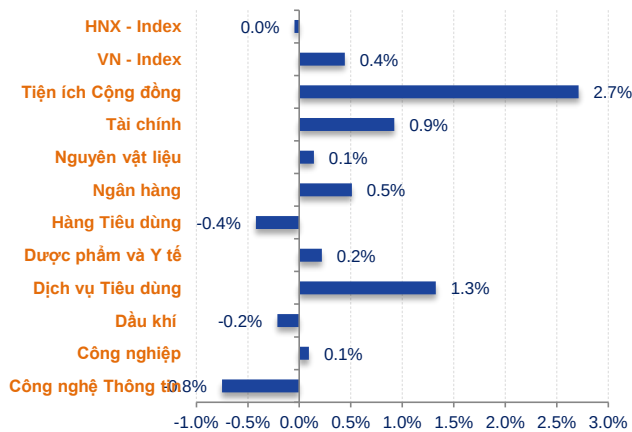
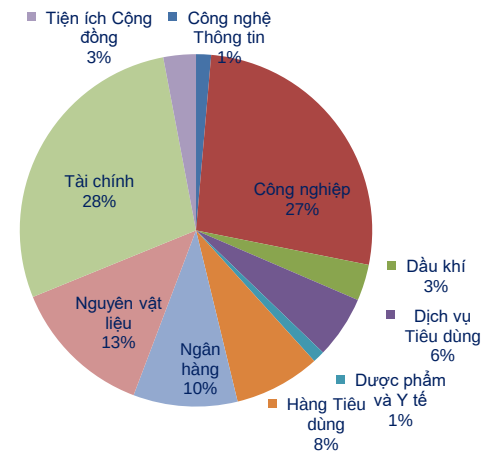
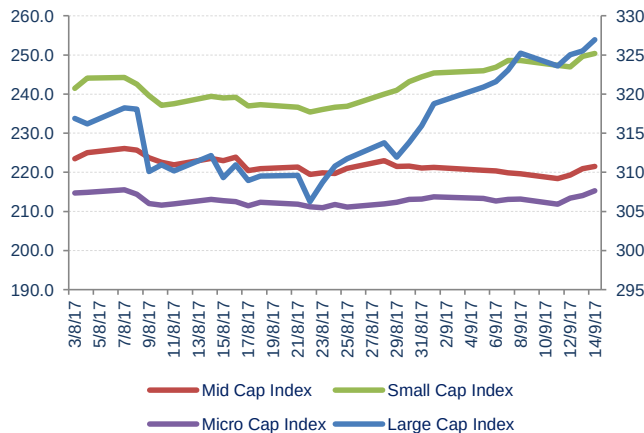
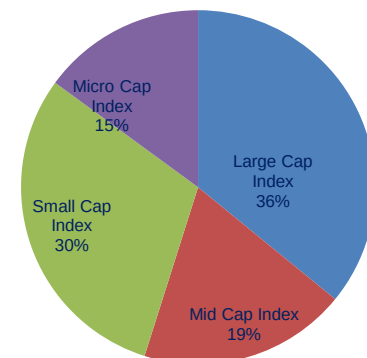
Tại thời điểm 15 giờ, chỉ số US Dollar Index (DXY) giảm 0,18 điểm tương ứng 0,19% xuống 92,34 điểm. USD giảm so với EUR: 1 EUR đổi 1,1896 USD. USD tăng so với GBP: 1 GBP đổi 1.3195 USD. USD giảm so với JPY: 1 USD đổi 110,430 JPY.

Giá dầu thế giới tăng

Tại thời điểm 15 giờ, giá dầu thô nặng Brent tăng 0.89 USD tương ứng 1,61% lên 55,16 USD/thùng. Giá dầu thô ngọt nhẹ WTI tăng 1,07 USD tương ứng 2,17% lên 49,30 USD/thùng.

Chứng khoán Mỹ tăng điểm

Kết thúc phiên giao dịch ngày thứ Tư, chỉ số Dow Jones tiến 39.32 điểm (tương đương 0.18%) lên 22,158.18 điểm, chỉ số S&P 500 nhích 1.89 điểm (tương đương 0.08%) lên 2,498.37 điểm và chỉ số Nasdaq Composite cộng 5.91 điểm (tương đương 0.09%) lên 6,460.19 điểm.

THÔNG KÊ GIAO DỊCH
KLGD và VN-Index trong phiên

KLGD và HNX-Index trong phiên

Biến động giá phân theo nhóm Ngành

Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành

Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa

Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa

Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ
 Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	HCM	554,110	FLC	5,375,290
2	EIB	436,500	VCB	1,406,380
3	PHR	345,170	PVD	697,860
4	HT1	262,720	DPM	400,400
5	PAC	190,940	NVL	346,000

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	SHS	59,200	PVS	772,000
2	VGC	53,600	TNG	200,106
3	HHG	44,800	SHB	90,056
4	CDN	20,000	PVE	60,050
5	MAS	19,200	PVC	37,000

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
FLC	7.51	7.55	↑ 0.53%	15,747,590
KBC	14.90	14.90	→ 0.00%	9,846,220
ITA	4.11	4.05	↓ -1.46%	7,521,880
ASM	12.50	12.45	↓ -0.40%	5,651,910
HQC	3.29	3.26	↓ -0.91%	5,530,580

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
KLF	3.50	3.70	↑ 5.71%	21,113,520
SHB	7.70	7.70	→ 0.00%	6,604,474
SHS	16.40	16.90	↑ 3.05%	3,322,782
PVS	16.20	16.40	↑ 1.23%	2,619,024
DST	32.00	35.20	↑ 10.00%	2,503,700

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
MCP	25.05	26.80	1.75	↑ 6.99%
APC	37.20	39.80	2.60	↑ 6.99%
HU1	5.90	6.31	0.41	↑ 6.95%
PNC	15.15	16.20	1.05	↑ 6.93%
PAC	50.50	54.00	3.50	↑ 6.93%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
HST	6.00	6.60	0.60	↑ 10.00%
DST	32.00	35.20	3.20	↑ 10.00%
C69	8.00	8.80	0.80	↑ 10.00%
SJ1	18.50	20.30	1.80	↑ 9.73%
PCT	7.20	7.90	0.70	↑ 9.72%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
KHA	33.80	31.45	-2.35	↓ -6.95%
FUCTVGF1	13.05	12.15	-0.90	↓ -6.90%
SAV	10.90	10.15	-0.75	↓ -6.88%
CLW	19.00	17.80	-1.20	↓ -6.32%
VNL	20.00	19.00	-1.00	↓ -5.00%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
L43	6.10	5.50	-0.60	↓ -9.84%
SGD	12.60	11.40	-1.20	↓ -9.52%
PSE	10.50	9.50	-1.00	↓ -9.52%
L61	9.50	8.60	-0.90	↓ -9.47%
NSH	8.60	7.80	-0.80	↓ -9.30%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
FLC	15,747,590	6.6%	889	8.5	0.6
KBC	9,846,220	3250.0%	1,233	12.1	0.9
ITA	7,521,880	0.6%	64	63.1	0.4
ASM	5,651,910	7.0%	842	14.8	1.0
HQC	5,530,580	2.3%	224	14.6	0.3

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
KLF	21,113,520	1.1%	112	33.0	0.4
SHB	6,604,474	8.8%	1,075	7.2	0.6
SHS	3,322,782	17.4%	1,628	10.4	1.4
PVS	2,619,024	7.2%	1,928	8.5	0.7
DST	2,503,700	0.5%	58	604.6	3.5

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
MCP	↑ 7.0%	15.0%	2,044	13.1	2.0
APC	↑ 7.0%	22.3%	4,248	9.4	1.9
HU1	↑ 6.9%	2.1%	360	17.5	0.4
PNC	↑ 6.9%	-3.6%	(347)	-	1.6
PAC	↑ 6.9%	25.2%	3,191	16.9	3.7

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
HST	↑ 10.0%	5.3%	558	11.8	0.6
DST	↑ 10.0%	0.5%	58	604.6	3.5
C69	↑ 10.0%	5.9%	425	20.7	0.8
SJ1	↑ 9.7%	17.9%	2,208	9.2	1.5
PCT	↑ 9.7%	1.4%	157	50.3	0.7

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
HCM	554,110	15.9%	3,039	13.4	2.1
EIB	436,500	4.2%	468	26.7	1.1
PHR	345,170	15.3%	4,500	9.1	1.5
HT1	262,720	12.8%	1,747	9.2	1.2
PAC	190,940	25.2%	3,191	16.9	3.7

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
SHS	59,200	17.4%	1,628	10.4	1.4
VGC	53,600	12.8%	2,017	10.2	1.4
HHG	44,800	16.2%	1,873	4.1	0.6
CDN	20,000	15.0%	1,893	11.4	1.7
MAS	19,200	73.7%	15,906	5.2	4.7

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VNM	215,231	44.1%	7,053	21.0	8.8
SAB	174,749	33.3%	7,169	38.0	12.7
VCB	137,795	15.3%	2,120	18.1	2.6
GAS	132,021	19.3%	4,201	16.4	3.3
VIC	129,643	4.0%	654	75.2	4.8

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	27,802	11.5%	1,666	16.9	1.9
VCS	16,000	59.4%	11,920	16.8	6.0
VCG	9,143	7.3%	1,233	16.8	1.5
VGC	8,796	12.8%	2,017	10.2	1.4
SHB	8,618	8.8%	1,075	7.2	0.6

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
HCM	4.04	15.9%	3,039	13.4	2.1
SBT	3.56	11.4%	1,311	22.8	2.4
CMX	3.26	-110.4%	(3,449)	-	1.4
PTL	2.97	-0.8%	(77)	-	0.5
STB	2.93	2.3%	292	40.0	0.9

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
VGP	5.24	8.6%	1,738	14.7	1.3
NVB	5.10	0.4%	40	183.3	0.7
PVL	4.16	2.1%	132	23.5	0.5
SHS	3.88	17.4%	1,628	10.4	1.4
TV3	3.71	15.0%	2,696	14.1	2.1



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trưởng phòng: Ngô Thế Hiền
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 3, Tòa nhà Trung tâm Hội nghị Công đoàn, Số 1A Yết Kiêu, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: (84-4)-3818 1888
Fax: (84-4)-3818 1688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Lầu 3, tòa nhà Artex, 236-238 Nguyễn Công Trứ, P. Nguyễn Thái Bình, Q.1, TP.HCM
Tel: (84-8)-3915 1368
Fax: (84-8)-3915 1369

Chi nhánh Đà Nẵng

97 Lê Lợi, Hải Châu, Đà Nẵng
Tel: (84-511)-352 5777
Fax: (84-511)-352 5779
